

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN



HALOTEXCO

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 18/01/2006 và điều chỉnh lần thứ 7 ngày 05/04/2018)

Địa chỉ: 33 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383 855149

Fax: 02383 855442

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Lê Thị Mỹ Linh

Chức vụ : Kế toán trưởng

Điện thoại : 0989.664.538

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM	5
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ LƯU KÝ
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	9
3. Danh sách cổ đông (Tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ).....	14
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	14
5. Hoạt động kinh doanh	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	18
8. Chính sách đối với người lao động.....	19
9. Chính sách cổ tức	22
10. Tình hình tài chính.....	23
11. Tình hình tài sản	27
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	29
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay, ...)	31
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	31
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	32
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban kiểm soát.....	36

3. Ban giám đốc.....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	41
IV. PHỤ LỤC	44

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 – Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/07/2019.....	14
Bảng 2 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công tại ngày 20/07/2019... ..	14
Bảng 3 - Cơ cấu doanh thu thuần năm 2017 – 2018.....	15
Bảng 4 - Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm 2017, 2018	17
Bảng 5 - Lĩnh vực sản xuất chính.....	17
Bảng 6 - Kết quả kinh doanh 2017 – 2018	17
Bảng 7 - Cơ cấu trình độ lao động tại ngày 31/3/2018.....	19
Bảng 8 - Tỷ lệ trả cổ tức các năm.....	22
Bảng 9 - Tình hình trích lập các quỹ	24
Bảng 10 - Tình hình tổng dư nợ vay.....	24
Bảng 11 - Tình hình công nợ phải thu	24
Bảng 12 - Tình hình Công nợ phải trả	25
Bảng 13 - Tình hình hàng tồn kho	26
Bảng 14 - Một số chỉ tiêu tài chính.....	26
Bảng 15 - Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2018	27
Bảng 16 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	28
Bảng 17 - Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo.....	29
Bảng 14 - Thành viên Hội đồng quản trị	32
Bảng 15 - Thành viên ban kiểm soát	36
Bảng 16 - Thành viên Ban giám đốc	39

I. CÁC KHÁI NIỆM

Halotexco	Công ty Cổ phần Dệt – may Hoàng Thị Loan
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty	Công ty Cổ phần Dệt – may Hoàng Thị Loan
Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt – may Hoàng Thị Loan
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐ SXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
CTCP	Công ty cổ phần
CTCK	Công ty chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
CP	Cổ phần
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
TCHC	Tổ chức hành chính
ĐHSX	Điều hành sản xuất
KDXNK	Kinh doanh xuất nhập khẩu
ATLĐ	An toàn lao động
DTT	Doanh thu thuần

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan
- Tên tiếng Anh : Hoang Thi Loan Textile & Garment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Halotexco
- Vốn điều lệ : 33.600.000.000 (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Trụ sở chính : 33 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại : 02383 855149
- Fax : 02383 855442
- Website : <http://halotexco.com.vn/>
- Người đại diện theo pháp luật: Hồ Lê Hùng chức vụ: Tổng Giám đốc



HALOTEXCO

- Logo của Công ty:

- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 18/01/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/04/2018
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (Mã ngành: 1321)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: HLT

- Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.360.000 cổ phiếu
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 20/07/2019, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan tiền thân được thành lập từ việc sát nhập 02 DNNN: một là Nhà máy sợi Vinh - Nhà máy thành viên của Công ty Dệt May Hà Nội (Hanosimex) từ cuối năm 1993; hai là Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan nguyên là doanh nghiệp NN thuộc UBND Tỉnh Nghệ An thành lập vào tháng 5/1990 và chuyển giao cho Tập Đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) và Hanosimex từ tháng 6/2000;

Ngày 24/9/2004, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam ban hành Quyết định số 785/QĐ-HĐQT về việc tách Nhà máy sợi Vinh từ Công ty Dệt may Hà Nội, sát nhập vào Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan và đổi tên thành Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan.

Ngày 28/9/2004, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam ban hành quyết định số 788/QĐ – HĐQT giao cho Hanosimex trực tiếp quản lý, điều hành Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan.

Ngày 16/11/2005, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã có Quyết định số 3795/BCN phê duyệt đề án cổ phần hóa, chuyển đổi Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan thành công ty cổ phần.

Ngày 28/12/2005, Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan (Halotexco) tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã thông qua quyết định thành lập và thông qua điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần.

Ngày 18/01/2006, Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Lan được chuyển đổi và hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324811, đăng ký lần đầu ngày 18/01/2006 do Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An cấp với vốn điều lệ ban đầu là 16.000.000.000 đồng, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/04/2018 với vốn điều lệ là 33.600.000.000 đồng.

Kể từ tháng 1/2006 Công ty chính thức hoạt động theo điều lệ của công ty cổ phần, với vốn điều lệ ban đầu 16 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 40%, vốn của Hanosimex chiếm 15.62%, cổ đông là người lao động chiếm 40%. Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã quyết định giao luôn phần vốn sở hữu Nhà nước cho Hanosimex. Tổng Công ty Hanosimex chiếm 55.62%, chính thức thành Công ty mẹ trong cơ chế Công ty Mẹ - con theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Tháng 5/2009: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 quyết định tách khu vực may (gồm 2 nhà máy) thành lập Công ty CP may Halotexco từ tháng 5/2009, vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng, là Công ty con của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Tháng 5/2012: Tổng Công ty mẹ Hanosimex đã đầu tư tăng vốn điều lệ của Công ty CP may Halotexco lên 3.5 tỷ đồng, chiếm vốn chi phối 53.64%. Công ty may Halotexco trở thành Công ty con trực tiếp của Công ty mẹ Hanosimex; tính đến 31/12/2018 Công ty cp dệt may Hoàng Thị Loan còn chiếm 15,71% vốn điều lệ của Công ty CP may Halotexco.

Tháng 3/2009: Sáp nhập Phòng Kinh doanh Nội địa vào Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu; Sáp nhập trạm y tế vào phòng TCHC;

Tháng 8/2012: Sáp nhập Trung tâm dịch vụ vào Phòng Tổ chức hành chính; Sáp nhập Trung tâm thương mại, chi nhánh Công ty tại Hà Nội vào Phòng KDXNK; Sáp nhập phòng KCS vào Phòng ĐHSX; Đổi tên nhà máy sợi, thành Nhà máy sợi 1; tách dây chuyền OE, đậu xe ra khỏi Nhà máy sợi 1 và Thành lập Nhà máy sợi 2; tách Bộ phận Cơ khí, Bộ động lực, Điện động lực ra khỏi Nhà máy sợi 1 và thành lập xưởng Cơ điện; Tổng lao động 910 người

Năm 2012, Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Lan được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

Ngày 26/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 58/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.360.000 cổ phiếu..

1.4. Quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL ban đầu (Triệu đồng)	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau phát hành (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
	Năm 2006	16.000			Vốn góp ban đầu sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động từ DNNN sang CTCP	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 18/01/2006
1	02/2011		800	16.800	Trả cổ tức	- Nghị quyết ngày



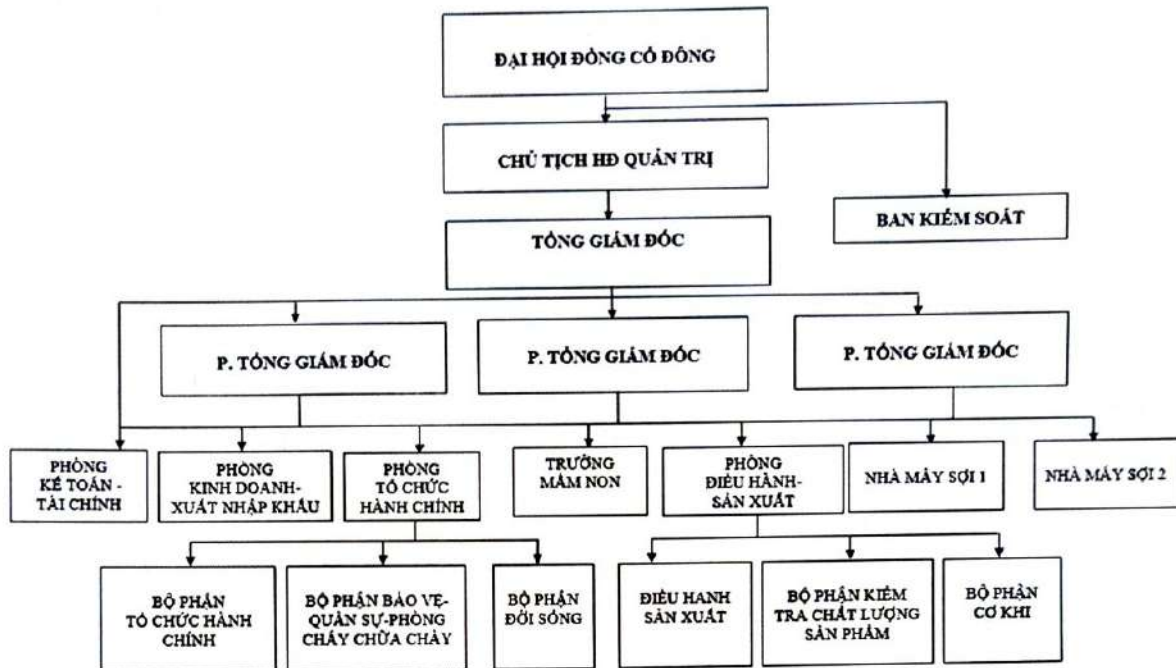
					bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	10/04/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 18/01/2006, đăng kí thay đổi lần thứ 3 ngày 23/02/2011
2	01/2013 (*)		16.800	33.600	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết số 74/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25/06/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 18/01/2006, đăng kí thay đổi lần thứ 4 ngày 11/01/2013 - Công văn số 2672 ngày 3/5/2019 của Vụ Thanh tra - UBCKNN về việc giải trình vi phạm nghĩa vụ công ty đại chúng của Công ty.

Nguồn: CTCP Dệt may Hoàng Thị Loan

* Tháng 1 năm 2013, Công ty thực hiện tăng vốn từ 16,8 tỷ đồng lên 33,6 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu. Do tại thời điểm thực hiện phát hành tăng vốn này Công ty chưa thuộc đối tượng là công ty đại chúng nên Công ty không thực hiện xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Tuy nhiên đến năm 2017, khi thực hiện xin cấp phép phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông, Công ty đã được UBCKNN nhắc nhở (Công văn số 2672 ngày 3/5/2019 của Vụ Thanh tra - UBCKNN về việc giải trình vi phạm nghĩa vụ công ty đại chúng). UBCKNN không có ý kiến về đợt phát hành tăng vốn trước đó và lưu ý Công ty chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật đối với 2 đợt phát hành mà UBCKNN không xem xét.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

❖ Sơ đồ tổ chức, hoạt động của công ty



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCD có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Nhiệm vụ chính của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Quyết định số thành viên của Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
- Và các nhiệm vụ khác.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 03 thành viên, các thành viên hội đồng quản trị do cổ đông bầu.

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của thành



viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) có 03 thành viên. Nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán – kiểm toán và các thành viên khác làm về kế toán.

Ban Kiểm soát là có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

Ban Tổng giám đốc

Công ty hiện nay có một Tổng Giám đốc và ba Phó Tổng Giám Đốc, Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm.

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Lê Hùng	Tổng Giám đốc
2	Phan Xuân Hợi	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Tô Cảnh	Phó Tổng Giám đốc

❖ Phòng tổ chức hành chính

Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao trong các lĩnh vực:

- Công tác tổ chức - pháp chế.
- Công tác quản trị nhân sự - Chế độ chính sách
- Công tác quản trị hành chính- văn phòng
- Công tác bảo vệ - quân sự; an ninh - quốc phòng; quản lý vệ sinh môi trường, mặt bằng, cây xanh, cây cảnh.
- Quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động theo chức năng tuyến y tế cơ sở.
- Phục vụ ăn uống cho toàn bộ CBCNV và khách.
- Thường trực Hội đồng Thi đua- khen thưởng; Hội đồng Kỷ luật; Hội đồng Năng lương; Hội đồng Dân số-Kế hoạch hoá gia đình (DS-KHHGD); Thường trực Ban chỉ huy quân sự (BCHQS); Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ (PCCN); Ban chỉ huy



phòng chống thiên tai (PCTT) Công ty; Công tác ISO; Hội đồng ATVSLĐ; Trang web: Halotexco.com.vn

❖ **Phòng kế toán – tài chính**

Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao trong các lĩnh vực: công tác tài chính, công tác kế toán, công tác hạch toán, phân tích hiệu quả và các hoạt động kinh tế.

- Công tác tài chính
- Công tác hạch toán kế toán
- Công tác kiểm kê và thống kê tài chính
- Công tác kiểm tra kiểm soát
- Công tác bảo quản tài liệu kế toán

❖ **Phòng kinh doanh – xuất nhập khẩu**

- Khảo sát nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đơn hàng
- Công tác quản lý đơn hàng
- Công tác xuất nhập khẩu
- Công tác nội địa
- Công tác cung ứng Nguyên liệu, Vật tư phụ tùng.
- Công tác quản lý kho tàng.

❖ **Phòng điều hành sản xuất**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty và thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao trên các lĩnh vực công tác như sau:

- Công tác quản trị sản xuất bao gồm: Thiết bị, Công nghệ, Chất lượng, Định mức, ATLĐ, Môi trường
- Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản
- Thường trực công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công tác đào tạo, nâng cấp, nâng bậc, thi thợ giỏi của Công ty
- Công tác kiểm tra, rà soát, giám sát sử dụng toàn bộ nhu cầu mua sắm các loại vật tư phụ tùng nhập ngoại, mua trong nước, nhu cầu gia công, sửa chữa cơ khí của các đơn vị trong Công ty, trình lên Tổng giám đốc ký duyệt
- Công tác Kỹ thuật ATLĐ, môi trường
- Trực tiếp quản lý, điều hành bộ phận Cơ khí (Xưởng cơ khí, Xưởng sửa chữa điện)

❖ **Chức năng nhiệm vụ nhà máy sợi i**

Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty giao trong các lĩnh vực

- Công tác quản lý, điều hành quản trị sản xuất xưởng sợi nội cộc:



- Quản lý, sử dụng nguồn lao động hợp lý, hiệu quả, khai thác tốt trình độ chuyên môn, tay nghề của người lao động, công tác đào tạo tay nghề và nâng cao tay nghề cho công nhân công nghệ; công nhân bảo trì bảo dưỡng, công nhân chất lượng, công nhân điều không, khí nén, nước; kỹ năng quản trị từ tổ trưởng sản xuất đến trưởng, phó các công đoạn
- Quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả tài sản Công ty từ mặt bằng nhà xưởng, thiết bị, phụ trợ, công cụ, dụng cụ, trong các lĩnh vực thuộc Nhà máy quản lý.
- Quản lý, phân phối tiền lương và thu nhập cho người lao động toàn Nhà máy. Thực hiện các chế độ chính sách đúng Quy định Công ty và Nhà nước.
- Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; phòng chống thiên tai.
- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong phạm vi nhà máy.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001-2008 trong phạm vi Nhà máy.
- Các công tác liên quan khác

❖ Chức năng nhiệm vụ nhà máy sợi II

Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc Công ty giao trong các lĩnh vực:

- Công tác quản lý, điều hành quản trị sản xuất Xưởng sợi OE, Xưởng sợi Đậu xe
- Quản lý, sử dụng nguồn lao động hợp lý, hiệu quả, khai thác tốt trình độ chuyên môn, tay nghề của người lao động, công tác đào tạo tay nghề và nâng cao tay nghề cho công nhân công nghệ, công nhân bảo trì bảo dưỡng, công nhân chất lượng, công nhân điện, điều không; kỹ năng quản trị từ tổ trưởng sản xuất đến trưởng, phó các công đoạn.
- Quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả tài sản Công ty từ mặt bằng nhà xưởng, thiết bị, phụ trợ, công cụ, dụng cụ,... trong các lĩnh vực thuộc Nhà máy quản lý.
- Quản lý, phân phối tiền lương và thu nhập cho người lao động toàn Nhà máy. Thực hiện các chế độ chính sách đúng quy định Công ty và Nhà nước.
- Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; phòng chống thiên tai.
- Công tác Thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong phạm vi Nhà máy
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001-2008 trong phạm vi Nhà máy
- Các công tác liên quan khác



3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1 – Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/07/2019

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ %/VDL thực góp
Cổ đông trong nước	650	3.360.000	100%
Tổ chức	3	2.588.845	77,05%
Cá nhân	647	771.155	22,95%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổ chức	-	-	-
Cá nhân	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng	650	3.360.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 20/07/2019 của CTCP Dệt may Hoàng Thị Loan

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công tại ngày 20/07/2019

Bảng 2 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công tại ngày 20/07/2019

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội	Số 25 ngõ 13 - Mai Động - Quận Hoàng Mai - Hà Nội	0106000323	2.539.600	75,58%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 20/07/2019 của CTCP Dệt may Hoàng Thị Loan

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”, Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan đăng ký lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 18/01/2006 do đó tính đến thời điểm 20/07/2019, cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy

chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

❖ **Công ty mẹ**

Tên công ty : Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội
Địa chỉ : Số 25 ngõ 13 - Mai Động - Quận Hoàng Mai - Hà Nội
Điện thoại : 024 38621225
Giấy CNĐKDN : 0100100826
Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất sợi, dệt, may, kinh doanh thương mại
Vốn điều lệ : 205.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Dệt may Hoàng Thị Loan tại thời điểm 31/12/2019 : 2.539.600 cổ phần tương đương 75,58%/vốn điều lệ
Giá trị vốn góp tại thời điểm : 25.396.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

❖ **Công ty con:** Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Hoạt động kinh doanh chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm kéo sợi, dệt, các mặt hàng thời trang nam nữ và quần áo trẻ em. Trong đó mảng kinh doanh sợi là mảng mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty, cụ thể:

Lĩnh vực kéo sợi: Dây chuyên kéo sợi hiện đại với các thiết bị của hãng nổi tiếng trên thế giới như Marzoli, Toyoda, Schlafhorst, Truezchler, Toyota, Savio và Rieter. Các máy ống tự động được trang bị hệ thống cắt lọc điện tử hiện đại cho sợi chất lượng cao. Sản xuất được các mặt hàng sợi đa dạng: Sợi cotton, các loại sợi hoá học, và nguyên liệu trộn cotton và xơ hoá học với tỷ lệ pha trộn theo ý muốn, đạt chất lượng sản phẩm tốt nhất. Sản xuất được các loại sợi Slub, sợi bọc chun, sợi Texture để dệt các mặt hàng vải co giãn thời trang. Hiện tại Công ty đang có 66.480 cọc sợi nội cọc, 2.112 hộp OE, 2.160 cọc sợi xe Two for one. Tổng sản lượng toàn hệ thống đạt khoảng 1.100 tấn sợi nội cọc /tháng, 300 tấn sợi OE /tháng và 200 tấn sợi se /tháng bằng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nước và vùng lãnh thổ như: Mỹ, Úc, Brazil, Cameroon, Tây Phi, Đài loan...

Lĩnh vực dệt khăn: dây chuyên dệt khăn được đầu tư thiết bị đồng bộ, sản xuất các chủng loại khăn đa dạng, chất lượng cao. Công đoạn Dệt được trang bị các máy dệt tự động VAMATEX.

Bảng 4 - Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.793.605.966	7,29	76.115.741.544	8,12	48.328.035.486	7,02
Tổng cộng	63.793.605.966	7,29	76.115.741.544	8,12	48.328.035.486	7,02

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 5 - Kết quả kinh doanh 2017 – 2018 và 9 tháng năm 2019

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2019
Tổng giá trị tài sản	331.530.028.692	491.214.004.307	48,17%	471.689.472.015
Vốn chủ sở hữu	66.407.486.892	69.579.867.249	4,78%	65.151.920.420
Doanh thu thuần	875.424.577.990	937.720.613.426	7,12%	687.866.163.356
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9.367.964.733	9.725.131.177	3,81%	1.096.909.998
Lợi nhuận khác	(28.909.235)	292.326.132	-	(888.433.868)
Lợi nhuận trước thuế	9.339.055.498	10.017.457.309	7,26%	208.476.130
Lợi nhuận sau thuế	7.465.609.995	7.781.794.395	4,24%	208.476.130
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	19.764	20.708	4,78%	19.390

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập



ITALIA đặc biệt có đầu Jacka điện tử dệt được các mặt hàng có hình hoa phức tạp, các kiểu trang trí,... đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng. Sản lượng 2000 tấn /năm trong đó xuất khẩu chiếm 90%, khách hàng chủ đạo Nojima Nhật bản, Habbor Mỹ...

Lĩnh vực dệt kim: Dây chuyền Dệt – Nhuộm – Hoàn tất vải dệt kim được đầu tư các thiết bị đồng bộ hiện đại của Đức, Italia, Nhật bản, Đài Loan, Hàn Quốc:

- Công đoạn dệt: Sử dụng máy dệt kim tròn của các hãng nổi tiếng Mayer & Cie, Terrot, Kemyong, Pailung. Dệt được các loại vải Single, Rib, Interlock cơ bản và dẫn xuất. Các máy dệt phẳng và Jacquard của các hãng Matsuya, Shimaseiki.
- Công đoạn nhuộm: Có các máy nhuộm thường áp và cao áp tự động theo chương trình. Các máy nhuộm sợi Bobin.
- Công đoạn hoàn tất: Với các máy văng sấy định hình năng suất cao, máy Compact không chế độ co vải.
- Phòng thí nghiệm hoá nhuộm hiện đại với máy so màu quang phổ Datacolor.

Năm 2005 Công ty đầu tư thêm dây chuyền mới: Dệt, nhuộm, cào, chải, xén lông, tạo hạt: Sản xuất vải cào bông, vải ni cào 1 mặt và 2 mặt. Các máy dệt Single Jacquard có cơ cấu cấp nhiều đầu sợi màu tự động, tạo hoa văn được thiết kế trên máy tính.

Bảng 3 - Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		9 tháng đầu năm 2019	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng/DTT (%)
Doanh thu bán thành phẩm	840.807.302.770	96,05	876.781.715.290	93,50	177.541.029.693	86,51
Doanh thu bán hàng hóa	31.270.156.746	3,57	49.225.624.996	5,25	26.719.911.292	13,02
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.066.455.401	0,24	2.366.959.740	0,25	-	-
Doanh thu khác	1.335.626.264	0,15	9.359.961.109	1,00	965.647.809	0,47
Chiết khấu thương mại	(54.963.191)	(0,01)	(13.647.709)	-	-	-
Tổng cộng	875.424.577.990	100	937.720.613.426	100	205.226.588.794	100

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Mặc dù khó khăn, suy thoái kinh tế tác động đến tất cả các nước, các thị trường, trong đó ngành dệt may không nằm ngoài quỹ đạo của sự ảnh hưởng suy thoái, giá nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng, trong khi cạnh tranh giữa các quốc gia trong khu vực và thế giới rất gay gắt, giá gia công và đơn hàng liên tục giảm. Thế nhưng với sự bền bỉ, sức trẻ, sức bật mới, Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan vẫn đang tìm được nhiều đơn hàng ổn định, xuất khẩu trực tiếp ngày một cao, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao tỷ trọng sợi xuất khẩu, tăng cường độ tin cậy của khách hàng đến từ nhiều nước như, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Ai Cập, Peru....

Trải qua gần 10 năm hoạt động Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan đã có những bước tiến vượt bậc, sự đổi mới và phát triển của Công ty trong 5 năm vừa qua đã được Hội đồng Thi đua khen thưởng Trung ương và Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Ngành dệt may Việt Nam có tiềm năng phát triển mạnh hơn nữa khi Việt Nam đàm phán và ký kết thành công các Hiệp định Quốc tế song phương và đa phương.

Hiệp định TPP- Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương

Khu vực TPP là khu vực tiêu thụ đến 60% hàng may mặc xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là Mỹ. Thị trường Mỹ rất hấp dẫn và là thị trường lý tưởng cho ngành dệt may của bất kỳ nước nào. Với tổng dân số lên đến 317 triệu người, đa số sống ở thành thị, thu nhập cao, nhu cầu nhập khẩu của Mỹ đạt hơn 100 tỷ USD mỗi năm. Hiện nay, Trung Quốc đang là nước chiếm thị phần cao nhất với hơn 37% (dù đã giảm mạnh từ 50% trước đây), Việt Nam đứng thứ hai với 9%/năm và thị phần mỗi năm đang có xu hướng tăng đều.

Ngày 04/02/2016 Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được 12 nước chính thức ký kết thỏa thuận tại New Zealand. Sự kiện này đánh dấu kết thúc quá trình đàm phán hơn 5 năm và mở đầu cho giai đoạn phê chuẩn tại quốc hội từng nước. Tuy nhiên, Trung Quốc - nước đang chiếm thị phần lớn nhất vào Hoa Kỳ hiện vẫn chưa tham gia đàm phán vào Hiệp định TPP này. Đây là cơ hội để Việt Nam và các quốc gia khác có cơ hội gia tăng xuất khẩu hàng hóa vào Mỹ.

Hiệp định EVFTA – Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu

Ngày 02/12/2015, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU đã được ký kết chính thức tại Brussels. Đây được coi là hiệp định thế hệ mới, tạo ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa Việt Nam và 28 quốc gia thuộc liên minh châu Âu, có ý nghĩa lớn với thương mại, đầu tư bởi nền kinh tế của 2 bên có tính bổ sung cao, ít cạnh tranh trực tiếp.

Theo nội dung đã đạt được trong các vòng đàm phán, việc ký kết EVFTA sẽ giúp loại bỏ hơn 99% dòng thuế xuất khẩu từ Việt Nam sang EU và ngược lại, trong thời hạn từ 7 đến 10 năm. Hiệp định này sẽ mở ra cơ hội xuất khẩu các sản phẩm cốt lõi của Việt Nam như dệt may, da giày, thủy sản sang một trong những khu vực kinh tế phát triển và có yêu cầu chất lượng, kỹ thuật cao nhất thế giới.

Ngoài việc giúp hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam tiếp cận thuận lợi hơn với thị trường 500 triệu dân của EU, FTA cũng sẽ tạo ra lợi thế về đầu tư của EU. Tác động lớn nhất là các doanh nghiệp đầu tư vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, một mắt xích được coi là rất yếu kém của sản xuất công nghiệp Việt Nam sẽ có được lợi thế lớn khi đầu tư sau FTA.

Mục tiêu và định hướng Quốc gia đối với ngành Dệt may

Mục tiêu cho ngành Dệt may từ năm 2017-2020, Dệt may Việt Nam sẽ phấn đấu đứng trong top hai, hoặc top ba các nước xuất khẩu dệt may lớn nhất trên toàn thế giới. Đồng thời, Việt Nam sẽ phấn đấu để 5-7% thương hiệu Việt hội nhập và có chỗ đứng trong ngành thời trang, dệt may của thế giới.

Đối với thị trường nội địa, tháng 04/2014, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Dệt may đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (Quyết định 3218/QĐ-BCT) với mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu và tăng trưởng thị trường nội địa đạt 10% - 12% và một số quan điểm đáng lưu ý như sau:

Với quan điểm phát triển ngành dệt may theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững; chuyển dịch hướng sản xuất từ gia công sang mua nguyên liệu, bán thành phẩm; đảm bảo nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu. Lấy xuất khẩu làm phương thức cơ sở cho sự phát triển của ngành, đồng thời đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường nội địa, tập trung phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm trong ngành; phát triển các khu công nghiệp sợi dệt nhuộm tập trung để tạo điều kiện xử lý chất thải bảo vệ môi trường.

Ngành Dệt may không những chiếm vị trí rất quan trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp của Việt Nam mà đó còn là ngành được Chính phủ đặt làm ngành kinh tế mũi nhọn của Quốc gia. Do vậy, Nhà nước sẽ chú trọng đến việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngành may mặc của các công ty bằng cách đưa ra các chính sách đẩy mạnh, khuyến khích các doanh nghiệp may sản xuất để xuất khẩu, tận dụng cơ hội thị trường; xây dựng chương trình sản xuất vải phục vụ xuất khẩu phát triển các sản phẩm dệt kỹ thuật, y tế; và phát triển nguồn nguyên liệu bông, sợi, phụ liệu thông qua các phương án trồng cây lấy sợi như là bông. Đồng thời, nâng cao tính tự chủ và đẩy mạnh giá trị gia tăng trong từng sản phẩm của các công ty may mặc Việt Nam.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu người lao động tại ngày 31/12/2018

Bảng 6 - Cơ cấu trình độ lao động tại ngày 31/12/2018

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trình độ trên Đại học	1	0.1%
2	Trình độ Đại học	97	11%
3	Trình độ cao đẳng và trung cấp	43	5%
4	Lao động phổ thông	752	84%
	Tổng	893	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan

8.2. Chính sách đào tạo, lương lương, trợ cấp

8.3. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc từ thứ 2 tới thứ 7 hàng tuần, 8 giờ/ngày đối với khối làm việc hành chính; khối làm việc 3 ca làm 8 giờ/ ca và được nghỉ vào ngày đổi ca, làm vào ca sáng, ca chiều được nghỉ 30 phút/ ca ăn cơm công nghiệp; làm vào ca đêm được nghỉ 45 phút/ca

Thời gian làm thêm giờ:

- Không quá 2 giờ trong 1 ngày, 12 giờ trong 1 tuần và 300 giờ trong 1 năm
- Thủ tục làm thêm giờ theo đúng quy định của bộ luật lao động và hoàn toàn tự nguyện, trường hợp bất khả kháng, nếu phải đi làm vào ngày chủ nhật để kịp tiến độ giao hàng thì sẽ được nghỉ bù vào một ngày khác của tuần tiếp theo.
- Trường hợp nhà máy bị thiên tai, hỏa hoạn, ... Tổng giám đốc được quyền huy động CBCNV phải có mặt tại Công ty để sẵn sàng đối phó với những tình huống xấu xảy ra.

Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hiếu hi, nghỉ phép, nghỉ ốm, không lương: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.

- Mức lương bình quân năm 2017 là 6.349.000 đồng/01 người/01 tháng, năm 2018 là 6.950.000 đồng/01 người/01 tháng.

8.4. Chính sách đào tạo

Các ứng viên được tuyển dụng sẽ được phòng Tổ chức kết hợp cùng các bộ phận trong Công ty tiến hành đào tạo.

Đối với người lao động mới, chưa có tay nghề sẽ được đào tạo từ đầu. Sau đó, người lao động trải qua quá trình học việc (có lương) trước khi ký hợp đồng chính thức

Đối với cán bộ nhân viên: Công ty thực hiện hỗ trợ cử đi học, thanh toán tiền đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

8.5. Chính sách lương, thưởng

Công ty áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi với mục tiêu khuyến khích người lao động nhất là lao động có chuyên môn và nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty.

Thưởng: Căn cứ tình hình kinh doanh và đề nghị nhận sự đóng góp của mỗi CBCNV trong năm, CBCNV đáp ứng điều kiện theo quy định (đã lý Hợp đồng lao động chính thức) sẽ được thưởng lương tháng 13, tính theo số tháng làm việc thực tế tại Công ty trong năm.

8.6. Chính sách trợ cấp

Một số chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên:

- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 50km trở lên), khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được được hỗ trợ tiền tàu xe đi về.
- Công ty thực hiện chế độ thu hút người lao động đối gia đình có 2 người làm việc tại công ty mức từ 50.000 đ đến 100.000 đ/người/tháng và thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao, đảm nhận các công việc có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động mà Công ty có nhu cầu thu hút tuyển dụng.
- Áp dụng chế độ khuyến khích bậc thợ từ 50.000 đ đến 300.000 đ/người/ tháng, thưởng chuyên cần cho người lao động làm việc đủ đêm và vượt công chế độ trong tháng từ 70.000 đ đến 250.000 đ/ng/tháng
- Tặng quà sinh nhật cho người lao động mức từ 50.000 đ đến 100.000 đ/ng
- Tặng quà cưới cho NLD mức 500.000 đ/ người
- Thực hiện thăm hỏi người lao động bị ốm đau, bệnh hiểm nghèo mức: 1.000.000 đ
- Phúng viếng bố mẹ, vợ chồng, con qua đời: 500.000 đ/trường hợp
- Tặng quà cho người lao động nhân các ngày Lễ, Tết: Ngày 30/4; 01/5; 02/9; Giỗ tổ Hùng Vương, tế trung thu; Ngày thành lập Công ty, Tết Dương lịch và Nguyên đán: Mức quà tùy thuộc vào SXKD hàng năm của Công ty, nhưng với mức ít nhất không dưới: 100.000 đ/người/ lượt, đối với người lao động có thời gian công tác 2 năm trở lên; 50.000 đ/ người/ lượt, người lao động có thời gian công tác dưới 02 năm và học sinh học nghề, hợp đồng thử việc.
- Hỗ trợ tiền học phí cho người lao động trong Công ty có con gửi tại Trường mầm non Công ty
- Đối với lao động nữ sau khi sinh con thứ nhất, sinh con thứ 2 được Công ty hỗ trợ: 300.000 đ/ lần sinh và một số chế độ hỗ trợ khác
- Người lao động được Công ty mua bảo hiểm 24/24 giờ cho những người đã ký hợp đồng lao động 12 tháng trở lên đang làm việc tại Công ty. Khi xảy ra tai nạn lao động và những rủi ro khác

9. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm đề xuất mức cổ tức trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả cho các cổ đông nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Công ty thực hiện chi trả cổ tức cụ thể như sau:

Bảng 7 - Tỷ lệ trả cổ tức các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức (%)	Hình thức
Năm 2017	10%	Trả bằng tiền mặt
	5% (*)	Trả bằng cổ phiếu (chưa chi trả)
Năm 2018	10%	Trả bằng tiền mặt (đã chi trả)
	10% (**)	Trả bằng cổ phiếu (chưa chi trả)
Dự kiến Năm 2019	10%	Trả bằng cổ phiếu

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 137/NQ-ĐHĐCĐ-HTL ngày 18/04/2019 của Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan

(*) Cổ tức năm 2017: 5% bằng cổ phiếu của Công ty chưa được chi trả do việc xin cấp phép phát hành với Ủy ban chứng khoán nhà nước đang được xem xét, nguyên nhân là do năm 2013 Công ty thực hiện đợt phát hành tăng vốn chào bán cổ phiếu ra công chúng, tuy nhiên tại đợt phát hành tăng vốn này Công ty chưa phải là công ty đại chúng và UBCK đã có công văn gửi Công ty về đợt phát hành tăng vốn năm 2013 (Công văn số 2672 ngày 3/5/2019 của Vụ Thanh tra - UBCKNN về việc giải trình vi phạm nghĩa vụ công ty đại chúng của Công ty). Hội đồng quản trị Công ty đã xin ý kiến ĐHĐCĐ Thường niên năm 2019 và đã được



thông qua việc gộp phần lợi nhuận để trả cổ tức năm 2017 là 5% và 5% cổ tức bằng cổ phiếu lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2018 để chi trả bằng cổ phiếu với mức chi trả 10%.

(**) Hồ sơ xin cấp phép phát hành đối với phần trả cổ tức năm 2018: 10% bằng cổ phiếu đang được Ủy ban chứng khoán nhà nước thụ lý. Dự kiến sẽ có ý kiến chấp thuận của Ủy ban trong tháng 12/2019.

10. Tình hình tài chính

Kỳ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính là: đồng Việt Nam (VND).

10.1. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo 03 chi tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại

Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 5 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị: 5 - 12 năm
- Phương tiện vận tải: 4 - 10 năm
- Thiết bị quản lý: 3 - 5 năm
- Tài sản cố định vô hình: Phần mềm kế toán và quản trị doanh nghiệp Bravo, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 05 năm kể từ thời điểm đưa vào sử dụng.

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng. Tại thời điểm hiện tại Công ty không có nợ quá hạn.

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định



Trong năm 2018, Công ty có hai khoản phạt: Tiền phạt chậm nộp bảo hiểm (lãi chậm nộp bảo hiểm tháng 06 năm 2018) số tiền 16.215.164 đồng; phạt tiền chậm nộp thuế theo quyết định xử phạt số 1187/QĐ-CT ngày 11/06/2018 với tổng số tiền phạt và tiền chậm nộp là 151.277.160 đồng, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp phạt và nộp chậm của hai khoản trên.

Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản thuế nộp cho nhà nước.

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập các quỹ theo đúng luật định, số dư các loại quỹ tại từng thời điểm như sau:

Bảng 8 - Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/9/2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	24.478.059.965	25.727.474.004	27.777.952.653
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	71.581.936	563.340.474	867.219.928
	Tổng cộng	24.549.641.901	26.290.814.478	28.645.172.581

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

10.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 9 - Tình hình tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	177.853.601.938	324.424.524.289	275.440.999.044
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	53.921.149.893	56.752.322.422 (*)	77.796.146.828
Tổng cộng	231.774.751.831	381.176.846.711	353.237.145.872

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

(*): Công ty chưa phân loại các khoản vay dài hạn có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm 31/12/2018 sang Chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn" trên Bảng cân đối kế toán với số tiền 4.979.352.781 VND>

10.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 10 - Tình hình công nợ phải thu



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	66.797.217.304	114.583.566.991	111.735.139.086
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	59.107.466.220	111.420.708.611	111.319.441.407
Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.850.389.418	6.497.095.455	1.016.434.407
Phải thu ngắn hạn khác	927.855.574	1.061.576.114	3.795.076.141
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(88.439.490)	(4.395.813.189)	(4.395.813.189)
Tổng cộng	66.797.217.304	114.583.566.991	111.735.139.086

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 & BCTC Quý 3 tự lập của CTCP Dệt may Hoàng Thị Loan

❖ Các khoản phải trả

Bảng 11 - Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
I. Nợ ngắn hạn	211.086.165.026	364.826.753.954	328.731.393.735
Phải trả người bán ngắn hạn	15.285.578.020	20.774.687.649	34.422.383.907
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.869.329.253	4.215.201.893	6.273.578.559
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.525.321.297	1.659.783.781	1.535.533.105
Phải trả người lao động	9.437.431.470	7.972.397.994	6.413.332.009
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.487.227.024	3.394.909.021	2.254.598.390
Phải trả ngắn hạn khác	1.556.094.088	1.821.908.853	1.523.748.793
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	177.853.601.938	324.424.524.289	275.440.999.044
Quỹ khen thưởng,	71.581.936	563.340.474	867.219.928



phúc lợi			
II. Nợ dài hạn	54.036.376.774	56.807.383.104	77.806.157.860
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	53.921.249.893	56.752.322.422	77.796.146.828
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	115.126.881	55.060.682	10.011.032
Tổng cộng	165.122.541.800	421.634.137.058	406.537.551.595

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

10.7. Hàng tồn kho

Bảng 12 - Tình hình hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/9/2019
Hàng tồn kho	224.271.422.914	224.271.422.914	193.353.485.561
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(553.375.886)	(495.883.344)	(495.883.344)
Tổng cộng	102.906.479.688	223.775.539.570	192.857.602.217

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

10.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/9/2019
Đầu tư và công ty liên doanh liên kết	1.100.000.000	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	200.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng	2.300.000.000	2.300.000.000	2.300.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

10.9. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13 - Một số chỉ tiêu tài chính



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	Lần	0.94	0.96
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	0.45	0.35
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.80	0.86
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	6.05	3.99
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	4.97	5.27
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2.13	2.28
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.85%	0.83%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	10.98%	11.44%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	1.81%	1.89%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1.07%	1.04%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 của Công ty cổ phần Dệt – may Hoàng Thị Loan

11. Tài sản

11.1. Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2018

Bảng 14 - Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình	285.641.813.151	181.840.159.867	63,66
Nhà cửa, vật kiến trúc	57.227.511.625	33.337.709.633	58,25
Máy móc, thiết bị	225.845.246.723	146.687.400.713	64,95
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.106.798.633	1.352.793.351	64,20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	462.256.170	462.256.170	100
Tài sản cố định vô hình	484.000.000	193.600.000	40
Tổng cộng	286.125.813.151	182.033.759.867	63,62

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 của Công ty cổ phần Dệt – may Hoàng Thị Loan

Bảng - Giá trị tài sản Công ty tại ngày 30/09/2019

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	317.995.109.334	150.551.870.831	47,34
Nhà cửa, vật kiến trúc	57.227.511.625	22.660.551.885	39,60
Máy móc, thiết bị	258.198.542.906	127.332.131.655	49,32
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.106.798.633	559.187.291	26,54
Thiết bị, dụng cụ quản lý	462.256.170	-	-
Tài sản cố định vô hình	484.000.000	217.800.000	45,00
Tổng cộng	318.479.109.334	150.769.670.831	47,34

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3 tự lập của Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan

11.2. Chi phí xây dựng cơ bản

Bảng 15 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/9/2019
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang(*)	-	25.863.971.739	977.314.829

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018, BCTC Quý 3 năm 2019 do Công ty tự lập

(*) Tại ngày 31/12/2018 bao gồm:

- Máy chải : 11.394.800.000 đồng
- Dây chuyền bông : 5.590.567.800 đồng
- Máy ống : 4.574.545.636 đồng
- Máy móc, thiết bị khác: 4.304.058.303 đồng

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 16 - Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	52.083.360.000	55,01%	55.440.000.000	6,44%
Doanh thu thuần	1.000.500.000.000	106,7%	920.934.000.000	-7,95%
Lợi nhuận trước thuế	15.000.000.000	150%	15.000.000.000	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	1.5%	-	1.6%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	30%	-	27.06%	-
Cổ tức	15-20%	-	15-20%	-

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 137/NQ-ĐHĐCĐ-HTL ngày 18/04/2019; Kế hoạch 2020 do Hội đồng quản trị xây dựng, chưa được ĐHĐCĐ thông qua

⚡ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Kế hoạch doanh thu của Công ty được xây dựng dựa trên sản lượng ổn định theo các năm của Công ty. Hiện tại, Công ty đang đầu tư mua mới máy kéo sợi và tiếp tục triển khai tài trợ dự án đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất nhà máy sợi. Do đó, doanh thu kế hoạch

hoàn toàn có khả năng đạt được do lượng khách hàng ổn định.

- Lợi nhuận trước thuế của Công ty hoàn toàn khả thi vì với chi phí sản xuất Công ty kiểm soát được và doanh thu thì hoàn toàn đạt được do Công ty tiếp tục duy trì các hợp đồng mua bán hàng hóa và mở rộng sản xuất, nên lợi nhuận trước thuế của Công ty thường là xoay quanh mức kế hoạch đưa ra. Do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại, trong đó ngành sợi có ảnh hưởng tiêu cực bởi khách hàng lớn của Công ty là các đối tác Trung Quốc, dẫn đến doanh thu có chiều hướng giảm, chi phí sản xuất cao hơn do nguồn nguyên liệu tăng giá; qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận trước thuế. Vì vậy, kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã xin ý kiến đại hội đồng cổ đông bị ảnh hưởng nặng nề, dẫn đến việc hoàn thành khá khó khăn. Tuy nhiên với kế hoạch đầu tư hiện tại và việc chiến tranh thương mại có dấu hiệu hạ nhiệt. Công ty hoàn toàn có thể tự tin trong tương lai gần, năm 2020 có thể hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

➤ Các giải pháp đã thực hiện để đạt được kế hoạch kinh doanh:

- Thay đổi cơ cấu mặt hàng một cách linh hoạt.

Do ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung leo thang và kéo dài gây ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất của công ty. Đặc biệt các mặt hàng sợi truyền thống như sợi Ne 30/1 TCD 65/35, sợi Ne 32/1 CD, Sợi Ne 32/2 CD giá giảm rất sâu và nếu sản xuất thì không thể có lãi vì giá bán không bù đắp đủ cho giá thành sản xuất vì vậy công ty đã chủ động chuyển sang chạy các mặt hàng khác như: Sợi 100% PE, Sợi CVCD, sợi Siro với chỉ số 16 – 20 và các mặt hàng có chỉ số cao trong những tháng mà đơn hàng không đầy tải cho sản xuất.

- Tăng cường công tác tiêu thụ ở thị trường nội địa.

Đứng trước những khó khăn của thị trường xuất khẩu công ty đã đẩy mạnh việc tiêu thụ ở thị trường nội địa cụ thể: năm 2018 tỷ lệ tiêu thụ sợi nội địa chiếm khoảng 35% trên tổng doanh thu thì năm 2019 tỷ lệ là 50% trên tổng doanh thu.

- Tiếp tục duy trì các khách hàng truyền thống và chiến lược của công ty

Năm 2019 công ty duy trì cung cấp cho các khách hàng truyền thống, lâu năm của công ty nhằm duy trì sản xuất ổn định các mặt hàng như: Sợi Ne 20/1 TCD 87/13 của khách hàng Châu Giang, sợi Ne 32/1 TCD 65/35 khách hàng Anh Phát, Sợi Ne 20/1 OE lô 59 khách hàng Nam Thành, An Phú, Trí Hùng.

- Tìm kiếm thị trường mới

Ngoài những khách hàng xuất khẩu truyền thống ở thị trường Ai Cập thì công ty đã tích cực tìm kiếm một số khách hàng TCD ở một số thị trường mới như Nam Mỹ, sợi PE ở thị trường Hàn Quốc và nội địa, Sợi CVCD ở thị trường Ai cập.

❖ Đánh giá kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 9 tháng 2019 thực hiện so với kế hoạch:

Theo số liệu thống kê của Công ty, tính đến hết 30/09/2019, doanh thu thuần đạt hơn 687,



866 tỷ đồng tương ứng 74,69 % kế hoạch của cả năm, lợi nhuận trước thuế ước đạt 208,476 triệu đồng 1,39% kế hoạch cả năm. Dự kiến Công ty có thể hoàn thành được kế hoạch doanh thu của cả năm, còn lại kế hoạch về lợi nhuận sẽ không hoàn thành được bởi nguyên nhân sau: Năm 2019 là năm khó khăn chung của ngành Sợi do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp sợi khi giá nguyên liệu leo thang dẫn đến giá vốn của thành phẩm tăng trong khi giá bán lại giảm để cạnh tranh và giữ được khách hàng. Hai yếu tố trên đã làm sụt giảm nghiêm trọng đến lợi nhuận của Công ty. Ban lãnh đạo của Công ty đã lên các phương án cắt giảm chi phí, đồng thời cũng có kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm đưa ra các sản phẩm sợi chất lượng cao, gia tăng biên lợi nhuận trên thành phẩm với mục tiêu đưa công ty nhanh chóng bước qua giai đoạn khó khăn trước mắt.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay. ...)

Công ty cam kết trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 là 5%. Tuy nhiên do việc xin phép Ủy ban chứng khoán nhà nước gặp vấn đề do Công ty chưa hoàn thiện các nghĩa vụ của Công ty đại chúng đó là báo cáo và xin phép Ủy ban về lần tăng vốn năm 2013; vì vậy, công ty vẫn chưa thực hiện được việc trả cổ tức như cam kết với cổ đông. Sau khi xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc gộp phần cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2017 vào năm 2018. Công ty đã tiến hành xin phép Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc cấp phép phát hành trên. Dự kiến công ty sẽ hoàn thành việc phát hành trong thời gian sớm nhất ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Năm 2020 dù cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung còn tiếp diễn hay kết thúc thì tình hình thị trường vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc. Nhu cầu của thị trường vẫn chưa thể tăng lên kéo theo giá sợi vẫn neo ở mức như thời điểm cuối năm 2019. Hiện nay giá bông chào vụ mới cho thời điểm tháng 3/2020 đang dao động ở mức trên 1.70\$/kg, vì vậy giá sợi có thể tăng nhẹ ở thời điểm quý 2 năm 2020. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan trong thời gian tới đó là tiếp tục tìm kiếm các đơn hàng ổn định, tăng cường xuất khẩu trực tiếp, đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao tỷ trọng sợi xuất khẩu, tăng cường độ tin cậy của khách hàng đến từ nhiều nước như, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia, Ai Cập, Peru...

Để thực hiện được theo định hướng trên, các giải pháp được đưa ra như sau:

- Về công tác thị trường

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp của năm 2019 nhằm chủ động và linh hoạt hơn trong công tác lựa chọn mặt hàng phù hợp với nhu cầu của thị trường.

+ Tìm kiếm thêm các thị trường xuất khẩu mới để tránh phụ thuộc vào thị trường Ai Cập.

+ Tập trung tìm kiếm các khách hàng sợi CVCD nhằm đảm bảo cân đối dây chuyền và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công tác quản trị sản xuất.

+ Phát huy tối đa năng lực thiết bị để gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng giảm thiểu chi phí sản xuất.

+ Cân đối lại cơ cấu các mặt hàng phù hợp với năng lực thiết bị và nhu cầu thị trường. Hạ thấp chi số bình quân để gia tăng sản lượng, giảm chi phí sản xuất.

+ Tập trung cho công tác chăm sóc, tu sửa, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, thay thế VTPT, quản lý công nghệ, thao tác để ổn định và nâng cao năng suất, chất lượng SP.

+ Thực hiện tiết giảm triệt để các chi phí trong sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm.

+ Tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò của trường công đoạn trong việc quản trị sản xuất.

- Công tác tài chính

+ Quản lý chặt chẽ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, cân đối đủ vốn và kịp thời đáp ứng cho SXKD, chi trả cho người lao động và đầu tư phát triển theo kế hoạch.

+ Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, giá cả đầu vào, đầu ra để đảm bảo SXKD có hiệu quả cao nhất.

+ Cắt chặt chẽ các chi phí, giá cả đầu vào, đầu ra để đảm bảo SXKD có hiệu quả cao nhất. thời đáp ứng cho SXKD, chi trả cho người lao động .

15. Các thông tin. các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có):

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng 17 - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Trần Hữu Phong	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
Ông Nguyễn Song Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
Ông Hồ Lê Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành

1. Ông Trần Hữu Phong

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Giới tính

Nam

Ngày sinh

01/10/1957

Nơi sinh

Thừa Thiên Huế

Số CMND, ngày cấp, nơi cấp

191172258 do Công An tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 20/02/2013

Quốc tịch

Việt nam

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú

55 Phan Văn Trường, Phường Võ Dạ, TP Huế

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan

0383.855.149

Trình độ văn hóa

12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế, cử nhân Ngoại ngữ

Quá trình công tác:

- Từ 06/1982 – 12/1989

Chuyên viên phòng kế hoạch Công ty dệt Huế



- Từ 01/1990 – 12/1999	Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Công ty dệt Huế
- Từ 01/2000 – 12/2003	Trưởng phòng Kế hoạch thị trường – Công ty dệt may Huế
- Từ 01/2004 – 11/2005	GD điều hành – Công ty dệt may Huế
- Từ 12/2005 – 12/2008	GD điều hành – Công ty CP dệt may Huế
- Từ 01/2009 – 07/2014	Thành viên HĐQT – Phó Tổng GD – Công ty CP dệt may Huế
- Từ 08/2014 – 03/2016	Thành viên HĐQT – Phó Tổng GD – Công ty CP dệt may Huế, Giám đốc Nhà máy Sợi Phú Hưng
- Từ 04/2016 – 11/2017	Thành viên HĐQT Tổng công ty dệt may Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Vinatex Hồng Lĩnh, Giám đốc Nhà máy Sợi Phú Hưng
- Từ 12/2017 – 01/2018	Thành viên HĐQT Tổng công ty dệt may Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Vinatex Hồng Lĩnh, Giám đốc Nhà máy Sợi Phú Hưng
- Từ 02/2018 – 03/2018	Thành viên HĐQT Tổng công ty dệt may Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Vinatex Hồng Lĩnh
- Từ 03/2018 – 01/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan, Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP Vinatex Phú Hưng, Thành viên HĐQT Tổng công ty dệt may Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty Vinatex Hồng Lĩnh
- Từ tháng 02/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan, Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP Vinatex Phú Hưng, Thành viên HĐQT Tổng công ty dệt may Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty CP Vinatex Phú Hưng TV HĐQT Tổng công ty CP dệt may Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ	1.008.000 CP tương đương 30% VDL
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có

2. Ông Nguyễn Song Hải

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Giới tính

Nam

Ngày sinh

28/02/1969

Nơi sinh

Nam Đàn, Nghệ An

Số CMND, ngày cấp, nơi cấp

182515947 do Công An Nghệ An cấp ngày 22/4/2006

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú

Phòng 2606-pack 10 khu đô thị Timecity, phường mai động, quận hai bà trung, TP Hà nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan

0383.855.149

Trình độ văn hóa

12/12

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư Sợi - Dệt
- Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

11/1992-10/1995	Nhân viên phòng kỹ thuật nhà máy Dệt Kim Hoàng Thị Loan
11/1995-08/1997	Tổ trưởng tổ công nghệ KCS phòng sản xuất thương mại nhà máy Dệt Kim Hoàng Thị Loan
09/1997-07/2000	Phó giám đốc xí nghiệp Dệt Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
08/2000-07/2003	Phó giám đốc phân xưởng dệt nhuộm Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
08/2003-02/2004	Phó phòng Điều hành sản xuất Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
03/2004-11/2004	Giám đốc nhà máy Dệt Nhuộm Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
12/2004-09/2005	Phó phòng Kỹ thuật đầu tư Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
10/2005-10/2006	Giám đốc nhà máy Sợi Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
11/2006-03/2007	Phó giám đốc Công ty kiêm giám đốc nhà máy Sợi Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
04/2007-02/2008	Phó tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc nhà máy Sợi Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
03/2008-05/2010	Phó tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
06/2010 – 05/2013	Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
06/2013-03/2014	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội - Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
03/2014-06/2014	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội- Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị

07/2014 đến nay	Loan Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT – Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	40.300 CP tương đương 1,20% VDL
Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ	840.000 CP tương đương 25% VDL
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có

3. Ông Hồ Lê Hùng

Chức vụ: Thành viên HĐQT	
Giới tính	Nam
Ngày sinh	19/03/1964
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	011066091- CA TP Hà nội cấp ngày 6/8/2006
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 18A, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0383.855.149
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư sợi; Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
12/1986-4/1995	Kỹ thuật viên nhà máy Sợi 1- Công ty Dệt Hà Nội
05/1995-12/1998	Phó giám đốc NM May Thêu Đông Mỹ - Công ty Dệt Hà Nội
12/1998-12/1999	Phó giám đốc NM Sợi 2- Công ty Dệt Hà Nội
01/2000-12/2000	Trưởng phòng kỹ thuật đầu tư - Công ty Dệt May Hà Nội
01/2001-12/2001	Giám đốc nhà máy Sợi Vinh- Công ty Dệt May Hà Nội
01/2002-04/2002	Học lớp đào tạo Giám đốc doanh nghiệp do Tổng Công ty Dệt May Việt nam mở
05/2002-06/2012	Phó tổng giám đốc -Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội

07/2012- 05/2014	Giám đốc Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex
06/2014 – 03/2018	Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội tại Hà Nam, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex, Giám đốc điều hành Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội
04/2018 đến nay	Phó TGD Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội, Tổng giám đốc Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Tổng giám đốc Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó TGD Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ	691.600 tương đương 20,58% VDL
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có

2. Ban kiểm soát

Bảng 18 - Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Khánh Ly	Trưởng ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Mận	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà Nguyễn Khánh Ly

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 02/02/1988
 Nơi sinh: Xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
 Số CMND, ngày cấp, nơi cấp: 186628306 – CA Nghệ An cấp ngày 14/12/2011
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An
 Số điện thoại liên lạc ở cơ: 0383.855.149

07/2015 – 03/2016	Kế toán trưởng-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội
04/2016 – 03/2017	Kế toán trưởng-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Thành viên HĐQT Công ty CP Thời Trang Hanosimex
04/2017 – 03/2019	Kế toán trưởng-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Thành viên HĐQT Công ty CP Thời Trang Hanosimex, Thành viên HĐQT Công ty CP TM Hải Phòng, Trưởng BKS Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex.
04/2019 đến nay	Kế toán trưởng-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Thành viên HĐQT Công ty CP Thời Trang Hanosimex, Thành viên HĐQT Công ty CP TM Hải Phòng, Trưởng BKS Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex, Thành viên BKS Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Kế toán trưởng-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Thành viên HĐQT Công ty CP Thời Trang Hanosimex, Thành viên HĐQT Công ty CP TM Hải Phòng, Trưởng BKS Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex
Số cổ phần sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có

3. Bà Nguyễn Thị Mận

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát	
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	14/07/1985
Nơi sinh	Xuân Sơn, Đô Lương, Nghệ An
Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	186257593 do CA Nghệ An cấp ngày 05/01/2008
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0383.855.149
Trình độ văn hóa	12/12

quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán
 Quá trình công tác:
 Từ 11/2010 – 05/2011 Nhân viên kế toán - Công ty TNHH An Khánh
 Từ 07/2011 – 09/2013 Nhân viên kinh doanh - Công Ty Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Viettel
 Từ 05/2014 – 03/2019 Nhân viên kế toán phòng KTTC – Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan
 Từ 04/2019 đến nay Trưởng ban kiểm soát Công ty CP dệt May Hoàng Thị Loan
 Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Trưởng ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
 Số cổ phần sở hữu 3.836 CP tương đương 0,11% VDL
 Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ Không
 Hành vi vi phạm pháp luật Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không
 Những khoản nợ đối với Công ty Không
 Lợi ích liên quan tới Công ty Không
 Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Không có

2. Bà Lê Thị Thu Hương

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính Nữ
 Ngày sinh 21/08/1972
 Nơi sinh Tỉnh Lạng Sơn
 Số CMND, ngày cấp, nơi cấp 012059681 cấp ngày 04/09/2012 tại Công an TP Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Phòng 405 E3, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan 024 38 621 225 máy lẻ 601
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:
 07/1995-11/2011 Nhân viên phòng KTTC -Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội
 12/2011-06/2015 Phó phòng KTTC-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư sợi
Quá trình công tác:	
Từ năm 2007- 2012	Công nhân chất lượng, thao tác Nhà máy Sợi 1
Từ năm 2012- 2015	Tổ trưởng sản xuất Nhà máy Sợi 1
Từ năm 2015 - 2018	Trưởng ca Nhà máy Sợi 1
Từ năm 2018 – tháng 03/2019	Phó giám đốc Nhà máy Sợi 1
.....Từ tháng 04/2019 - nay	Phó giám đốc Nhà máy Sợi 1, Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó giám đốc Nhà máy Sợi 1, Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	0 CP
Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có

3. Ban giám đốc

Bảng 19 - Thành viên Ban giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Hồ Lê Hùng	Tổng Giám đốc
Phan Xuân Hợi	Phó Tổng Giám đốc
Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Tô Cảnh	Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của ông Hồ Lê Hùng đã trình bày trên mục Hội đồng quản trị

Ông Phan Xuân Hợi	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	28/08/1959
Nơi sinh	Sơn Phố, Hương Sơn, Hà Tĩnh
Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	181906200; ngày cấp 15/9/2009; CA Nghệ An

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khối 3, Phường Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0383.855.149
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện
Quá trình công tác:	
Năm 12/1981	Công nhân Nhà máy Sợi Vinh
Năm 9/1993- 8/2004	Phó Giám đốc Nhà máy Sợi Vinh
Năm 9/2004- 8/2005	Giám đốc Điều hành Công ty Dệt may Hoàng Thị Loan kiêm Trưởng phòng TCHC
Năm 8/2005- 5/2010	Trưởng phòng TCHC - Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Năm 5/2010- 7/2014	Phó Tổng giám đốc - Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Năm 8/2014- 12/2015	Quyền Tổng giám đốc - Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Năm 1/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc - Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu	17.772 CP tương đương 0,53% VDL
Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
Ông Trần Quốc Tuấn	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/07/1966
Nơi sinh	Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	183737473 cấp ngày 06/10/2006 CA tỉnh Hà Tĩnh

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khối 3, TT Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0383.855.149
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư dệt sợi
Quá trình công tác:	
Tháng 2/1994 – T9/2000	Công nhân – Nhà máy Sợi Vinh
Tháng 10/2000 – T5/2005	Cán bộ kỹ thuật – Nhà máy Sợi Vinh
Tháng 5/2005 – T6/2012	Phó phòng ĐHSX – Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Tháng 6/2012 – T10/2015	Trưởng phòng ĐHSX – Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Tháng 10/2015 – T11/2017	Giám đốc NMS1 - Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Tháng 11/2017 - Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Tổng giám đốc - Ủy viên BCH Đảng ủy - Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	2.310 CP tương đương 0,04% VDL
Số cổ phần đại diện vốn cho công ty mẹ	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có

4. Kế toán trưởng

Bà Lê Thị Mỹ Linh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	18/11/1985
Nơi sinh	Phường Nghi Hải, TX Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	186168032 ngày cấp 22/7/2010 – CA Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phòng 707, Chung cư Dầu khí C2 , Xóm 17, xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0383.855.149
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
07/2007-10/2011	Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars
11/2011-10/2014	Nhân viên phòng Tổng hợp – Kiểm toán Nhà nước khu vực II
11/2014 – 9/2015	Nhân viên phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
10/2015 - 12/2015	Phó phòng KTTC Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
01/2015 -1/2019	Trưởng phòng KTTC Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
02/2019- đến nay	Kế toán Trưởng Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán Trưởng Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	1.016 cổ phần tương đương 0,03% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan áp dụng quản trị công ty theo đúng quy định của Thông tư 95/2017/TT_BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty đã xây dựng bản Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2018 Bản điều lệ đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 thành viên, đều là thành viên điều hành, chưa đảm bảo số lượng 1/3 thành viên không điều hành và 1/5 độc lập theo quy định tại Điều 13 Nghị định



số 71/2017/NĐ-CP. Đồng thời, hiện tại Trưởng Ban kiểm soát của Công ty chưa có chứng chỉ kiểm toán viên chuyên nghiệp hoặc kế toán viên chuyên nghiệp chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Công ty cam kết sẽ cơ cấu lại các vị trí trên cho phù hợp với quy định và thông qua ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

IV. PHỤ LỤC

- Báo cáo tài chính kiểm toán 2018;
- Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2019 tự lập.

Nghệ An, ngày tháng năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Lê Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Thanh